

*Ninh Hòa, ngày 16 tháng 5 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 252/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022, về việc “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Ông Võ Đình N, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn G, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa

- Bì đơn: Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Đình N và bà Nguyễn Thị Kim A.

- 2. Công nhân sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Đình N và bà Nguyễn Thị Kim A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Võ Nguyễn An N, sinh ngày: 23/7/2020 cho bà Nguyễn Thị Kim A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành. Ông Võ Đình N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nhiên mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 06/2022 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Võ Đình N, bà Nguyễn Thị Kim A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông N, bà A mỗi người phải nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Ông N phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông N tự nguyện nộp thay án phí cho bà A. Tổng cộng ông N phải nộp 300.000đ tiền án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004656 ngày 29/3/2022 của chi cục thi hành án dân sự thị xã N. Ông N đã nộp đủ án phí.

*Quy định chung:* Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- UBND xã NGCNKH số: 116 ngày 01/12/2019;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Văn Hải**